

Số: /QĐ-SKHCHN

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và Danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 và Hướng dẫn số 2564/SNV-TĐKT ngày 11/11/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021 và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-SKHCHN ngày 01/7/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Khoa học và Công nghệ ngày 27/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến năm 2021 cho 08 tập thể và Danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2021 cho 58 cá nhân (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến là 1.190.000 đồng, Danh hiệu Lao động tiên tiến là 445.000 đồng. Kinh phí khen thưởng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ (Ban TĐ-KT tỉnh);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

DANH SÁCH
TẬP THỂ ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG
TIÊN TIẾN VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU
LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN NĂM 2020

*(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-SKHCN ngày 30/12/2021
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)*

I. Danh sách tập thể được công nhận Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho 08 tập thể

1. Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.
2. Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ.
3. Phòng Quản lý Khoa học.
4. Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
5. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
6. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở.
7. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
8. Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

II. Danh sách cá nhân được công nhận Danh hiệu Lao động tiên tiến cho 58 cá nhân

1. Ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Sở.
2. Ông Trần Công Hòa, Phó Giám đốc Sở.
3. Ông Phan Văn Hiếu, Phó Giám đốc Sở.
4. Bà Nguyễn Thị Xuân, Chánh Văn phòng Sở.
5. Ông Lê Duy Tuấn, Chuyên viên Văn phòng Sở.
6. Ông Trần Quốc Vương, Chuyên viên Văn phòng Sở.
7. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Chuyên viên Văn phòng Sở.
8. Ông Nguyễn Anh Thanh, Nhân viên Văn phòng Sở.
9. Bà Trần Thị Lệ Thu, Nhân viên Văn phòng Sở.
10. Ông Nguyễn Văn Giang, Nhân viên Văn phòng Sở.
11. Bà Võ Thị Thúy Nga, Phó Trưởng phòng - Phụ trách Phòng Quản lý Khoa học.
12. Ông Lưu Hoàng Nhật, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học.

13. Bà Ngô Thị Diễm Kiều, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học.
14. Bà Huỳnh Thị Phương Thu, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học.
15. Bà Lê Thị Quỳnh Trang, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học.
16. Ông Nguyễn Tạ Quyền, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.
17. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.
18. Bà Huỳnh Linh Phượng, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính.
19. Ông Trần Văn Quang, Chánh Thanh tra Sở.
20. Ông Ngô Thanh Tịnh, Thanh tra viên.
21. Ông Võ Thanh Thoại, Trưởng phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
22. Bà Phan Thị Cẩm Vân, Phó Trưởng phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
23. Ông Tạ Anh Bảo, Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
24. Bà Hồ Thị Thanh Vân, Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
25. Ông Bùi Ngọc Trúc, Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
26. Ông Hồ Ngọc Thanh, Trưởng phòng Quản lý KH&CN cơ sở.
27. Ông Phạm Thành Phương, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
28. Bà Phạm Thị Minh Sương, Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn - Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
29. Bà Bùi Thị Kim Chi, Chuyên viên Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
30. Bà Đào Thị Hồng Công, Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
31. Ông Trần Văn Kỳ, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
32. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
33. Ông Trần Ngọc Khải, phụ trách Phòng Quản lý Đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
34. Ông Trần Toàn Tài, Chuyên viên Phòng Quản lý Đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
35. Bà Trần Thị Cẩm Vân, Phó Giám đốc, phụ trách Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

36. Ông Võ Tín Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

37. Bà Lê Thị Thúy Hạnh, Phụ trách Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

38. Bà Nguyễn Thị Cẩm Phượng, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

39. Bà Huỳnh Thị Hà Mi, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

40. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

41. Ông Nguyễn Tấn Thọ, Nhân viên Phòng Phân tích - Thử nghiệm, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

42. Bà Nguyễn Thị Kim Thoa, Nhân viên Phòng Phân tích - Thử nghiệm, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

43. Bà Trương Hoàng Diệu Linh, Nhân viên Phòng Phân tích - Thử nghiệm, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

44. Ông Trương Quang Hiến, Phụ trách Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

45. Ông Phan Thanh Hồng, Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

46. Ông Võ Hữu Chí, Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

47. Ông Dương Ngọc Hùng, Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

48. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

49. Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Phụ trách Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

50. Ông Trần Toàn Thắng, Nhân viên Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

51. Bà Nguyễn Thị Trinh Nữ, Nhân viên Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

52. Ông Nguyễn Văn Bình, Nhân viên Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

53. Ông Hà Quốc Dương, Nhân viên Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

54. Ông Nguyễn Vĩnh Linh, Phụ trách Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

55. Ông Võ Văn Tuấn, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

56. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

57. Bà Võ Thị Thắng, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

58. Bà Nguyễn Dương Phương Thủy, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
